

Bản án số: 184/2026/HS-PT
Ngày 04-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Minh Trí;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo **Cao Hoàng T**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Hoàng T, sinh ngày 01-01-1984, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 080084014403; nơi cư trú: **Ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cao Văn R**, sinh năm 1960 và bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1961; có vợ là **Châu Thị Ngọc T1**, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2003/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An: Xử phạt **Cao Hoàng T** 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-4-2005, nộp án phí hình sự ngày 24-5-2024; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa **ánh nhân dân huyện Đ**, tỉnh Long An: Xử phạt **Cao Hoàng T** 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-3-2025, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17-3-2026.

(Trong vụ án còn có bị cáo **Lê Thị Quỳnh N**: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2024, Lê Thị Quỳnh N quen biết với người đàn ông tên C (không xác định nhân thân lai lịch), sống ở T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh). C thuê Như quản lý việc tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền qua mạng internet với hình thức đánh B. C giao cho Như địa điểm tổ chức đánh bạc tại chòi lá thuộc ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh). Tại đây, C đã chuẩn bị Ti vi, máy tính kết nối mạng. Sau đó, C cung cấp cho N 01 tài khoản với tên đăng nhập là “tanhoa68”, mật khẩu “Aaaa1234” để truy cập cá cược trên trang mạng có địa chỉ “svplay388.com”, trong tài khoản cá cược có sẵn 500 điểm, C quy ước 01 điểm là 100.000 đồng. Thỏa thuận tiền công mỗi ngày C trả cho N là 500.000 đồng vào chiều chủ nhật mỗi tuần, N đồng ý. Sau đó, C đưa cho N 2.000.000 đồng tiền mặt để phục vụ việc thu, trả tiền đánh bạc đối với những người tham gia đánh bạc.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25-02-2024, Cao Hoàng T điều khiển xe mô tô không xác định biển số, đến địa điểm tổ chức đánh bạc do Như quản lý để tham gia đánh bạc trực tuyến qua mạng internet, thắng thua bằng tiền, dưới hình thức vài Bacarat. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Tấn L1 và Đỗ Văn N1 cùng đi bằng 01 xe mô tô đến tham gia đánh bạc. Tại địa điểm tổ chức đánh bạc, Như trực tiếp quản lý việc đánh bạc bằng cách ngồi bấm máy Laptop, kết nối mạng internet và chiếu lên Tivi treo tường để nhận đặt cược. Như đăng nhập duy nhất một lần vào tài khoản “tanhoa68”, mật khẩu “Aaaa1234” trên trang mạng “svplay388.com” để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền cho T, N1, L1 tham gia đặt cược với hình thức đánh bài B1 (hay còn gọi là bài Sắc xi). Theo quy ước, bài Bacarat dùng loại bài tây 52 lá, với 04 nước “cơ, rô, chuồn, bích” để đánh bạc. Trong ván bài, mỗi người chơi được chia 02 lá bài, và được kéo (lấy) thêm 01 lá, (tổng điểm 03 lá bài tính từ 0 điểm đến 9 điểm). T tham gia bằng tài khoản của N là tự đặt (tự con), nhà cái (tự cái) do trang mạng đánh bạc qua internet quản lý. Nếu tự bài đặt cược của tự con do T tham gia đánh bạc cộng điểm lại lớn hơn tự cái (nhà mạng) thì T thắng cược; Nếu nhỏ hơn thì T thua cược. Số tiền đặt cược mỗi ván từ 05 điểm (tương đương 500.000 đồng) đến 10 điểm (tương đương 1.000.000 đồng).

Đến 12 giờ 45 phút ngày 25-02-2024, T tham gia đánh bạc thua số tiền 10.000.000 đồng. T trả cho N số tiền 9.800.000 đồng, còn nợ lại số tiền 200.000 đồng và muốn tiếp tục đặt cược nhưng Như không đồng ý để T tiếp tục đánh bạc. Lúc này, do bức tức và trong người có rượu, bia nên T đập hư 01 cái laptop và 01 cái tivi và xô xát với Như. Tại thời điểm T đập hư laptop và tivi, Như xác định tổng số tiền tổ chức đánh bạc cho T, L1, N1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền trong một lần đăng nhập vào tài khoản “tanhoa68” trên trang mạng internet “www.svplay388.com” là 14.500.000 đồng; trong đó: Cao Hoàng T

tham gia đặt cược khoảng 15 trận, mỗi trận từ 05 điểm đến 10 điểm tương đương 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, kết quả, **T** thua hết số tiền 10.000.000 đồng, **T** trả cho Như 9.800.000 đồng, nợ 200.000 đồng; **Nguyễn Tấn L1** tham gia đặt cược 02 trận, mỗi trận 5 điểm tương đương số tiền 500.000 đồng, kết quả, **L1** thua hết số tiền 1.000.000 đồng; **Đỗ Văn N1** tham gia đặt cược 02 trận, mỗi trận 5 điểm tương đương số tiền 500.000 đồng, kết quả, **N1** thắng được 01 trận số tiền 500.000 đồng, trận còn lại chưa có kết quả thắng thua thì **T** đã đập hư hỏng laptop dùng để đánh bạc.

*Kết luận giám định số 1342/KL-KTHS ngày 04-6-2025 của Phân Viện Khoa học hình sự **Bộ CI** tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:* Từ thiết bị gửi giám định không đủ cơ sở kết luận nội dung yêu cầu giám định.

Kết luận giám định số 5176 ngày 13-11-2025, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định đối với nội dung của trang Web có địa chỉ www.svplay388.com, kết luận: Do không truy cập được vào trang web có địa chỉ “www.svplay388.com” nên không đủ cơ sở kết luận các nội dung yêu cầu giám định nêu tại mục III của kết luận giám định này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị Quỳnh N**, **Cao Hoàng T** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Thị Quỳnh N** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Cao Hoàng T** 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26-6-2026 bị cáo **Cao Hoàng T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già và con; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo, thấy rằng: Ngày 25-02-2024, tại **C** là thuộc khu vực **ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh**; bị cáo **Lê Thị Quỳnh N** sử dụng máy tính xách tay, tivi được kết nối mạng internet và sử dụng tài khoản “tanhoa68”, mật khẩu “Aaaa1234”, đăng nhập 01 lần vào trang mạng “svplay388.com”; để tổ chức cho **Cao Hoàng T, Nguyễn Tấn L1, Đỗ Văn N1** tham gia đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài Baccarat; trong đó: **Nguyễn Tấn L1** tham gia đặt cược 02 trận, mỗi trận 5 điểm tương đương số tiền 500.000 đồng; kết quả, **L1** thua hết số tiền 1.000.000 đồng; **Đỗ Văn N1** tham gia đặt cược 02 trận, mỗi trận 5 điểm tương đương số tiền 500.000 đồng; kết quả, **N1** thắng được 01 trận với số tiền 500.000 đồng, trận còn lại chưa có kết quả thắng thua thì **T** đã đập hư hỏng laptop dùng để đánh bạc. Đối với bị cáo **T**: Tham gia bằng tài khoản của **N** là tự đặt (tự con), nhà cái (tự cái) do trang mạng đánh bạc qua internet quản lý, tham gia đặt cược 15 trận, mỗi trận từ 05 điểm đến 10 điểm tương đương 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; kết quả, **T** thua hết số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng đánh bạc của bị cáo **T** là 10.000.000 đồng.

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo **Lê Thị Quỳnh N**; phù hợp với lời trình bày của **Nguyễn Tấn L1**, sinh năm 1979, nơi cư trú: **Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh**; của **Đỗ Văn N1**, sinh năm 1979 nơi cư trú: **Ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh**; là những đối tượng có tham gia đánh bạc vào thời điểm trên; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ: Tivi, laptop là phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc.

[2.2] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **T** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai nhận đối với hành vi phạm tội; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

[3.2] Bị cáo **T** có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” năm 2003, chưa được xoá án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Trên cơ sở xem xét các nội dung trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **T** với mức án 02 năm tù, là quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự là áp dụng pháp luật không đúng theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên cần rút kinh nghiệm.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo **Lê Thị Quỳnh N** sử dụng máy tính xách tay, tivi được kết nối mạng internet là sử dụng phương tiện để trợ giúp cho đánh bạc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và sử dụng tài khoản “tanhoa68”, mật khẩu “Aaaa1234”, đăng nhập 01 lần vào trang mạng “svplay388.com” để tổ chức cho **Cao Hoàng T**, **Nguyễn Tấn L1**, **Đỗ Văn N1** tham gia đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài Baccarat; hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Đánh bạc” là không đúng với hành vi khách quan của bị cáo. Do đó, cần kiến nghị theo thủ tục giám đốc thẩm để hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo theo hướng dẫn tại mục 13, phần I, Công văn số 250/TANDTC-PC ngày 28-4-2026 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[6] Về án phí: Bị cáo **Cao Hoàng T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Cao Hoàng T**.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Cao Hoàng T** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Bị cáo **Cao Hoàng T** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 3 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 3 – Tây Ninh;
- Văn phòng Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNN và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tòng